

BỘ ĐỀ THI
"TÌM HIỂU BỘ LUẬT LAO ĐỘNG NĂM 2012"

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 20992 /KHPH-SLĐTBXH-STP-BQL-KCN-LĐLĐTP-LMHTXTP-VCCI ngày tháng năm 2016 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội – Sở Tư pháp – Ban Quản lý các Khu Chế xuất – Khu Công nghiệp - Liên đoàn Lao động thành phố - Liên minh Hợp tác xã thành phố - VCCI chi nhánh TP.HCM)

Câu 1. Theo quy định pháp luật lao động, độ tuổi có khả năng giao kết Hợp đồng lao động?

- A. Là người lao động từ đủ 15 tuổi trở lên.
- B. Là người lao động từ đủ 16 tuổi trở lên.
- C. Là người lao động từ đủ 18 tuổi trở lên.
- D. Là người lao động từ đủ 20 tuổi trở lên.

Câu 2. Việc làm là gì?

- A. Là hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm ;
- B. Là mọi hoạt động lao động tạo ra nguồn thu nhập, không bị pháp luật cấm đều được thừa nhận là việc làm.
- C. Là bất cứ hoạt động tạo ra thu nhập trên cơ sở hợp đồng lao động.
- D. Cả A, B và C đều sai.

Câu 3. Quyền làm việc của người lao động được quy định như thế nào trong Bộ luật Lao động 2012?

- A. Người lao động được làm việc cho bất kỳ người sử dụng lao động nào và ở bất kỳ nơi nào mà pháp luật không cấm.
- B. Người lao động được quyền làm việc cho bất kỳ người sử dụng lao động nào và ở bất kỳ nơi nào theo hợp đồng lao động.
- C. Người lao động chỉ được làm việc theo hợp đồng lao động ở bất kỳ nơi nào mà pháp luật không cấm.
- D. Cả A, B và C đều sai.

Câu 4. Quyền tuyển dụng lao động của người sử dụng lao động được quy định như thế nào trong Bộ luật Lao động 2012?

- A. Người sử dụng lao động có quyền trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức giới thiệu việc làm để tuyển chọn lao động.
- B. Người sử dụng lao động có quyền trực tiếp hoặc thông qua tổ chức dịch vụ việc làm, doanh nghiệp cho thuê lại lao động để tuyển dụng lao động, có quyền tăng, giảm lao động phù hợp với nhu cầu sản xuất, kinh doanh.

C. Người sử dụng lao động phải thông qua các tổ chức giới thiệu việc làm để tuyển chọn lao động.

D. Cả A, B đều đúng.

Câu 5. Khái niệm Hợp đồng lao động?

A. Hợp đồng lao động là sự thoả thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả lương, điều kiện làm việc, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động.

B. Hợp đồng lao động là sự thoả thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về công việc có trả lương, điều kiện làm việc nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động.

C. Hợp đồng lao động là sự thoả thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về tất cả những việc làm có trả lương theo quy định của pháp luật.

D. Cả A, B và C đều sai.

Câu 6. Người sử dụng lao động chấm dứt hợp đồng trái pháp luật mà vi phạm về thời gian báo trước thì phải bồi thường như thế nào?

A. Phải bồi thường 01 tháng tiền lương.

B. Phải bồi thường 02 tháng tiền lương.

C. Phải bồi thường 03 tháng tiền lương.

D. Phải bồi thường cho người lao động một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước.

Câu 7. Người lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật phải có nghĩa vụ nào sau đây?

A. Không được trợ cấp thôi việc và phải bồi thường cho người sử dụng lao động nửa tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.

B. Phải hoàn trả chi phí đào tạo cho người sử dụng lao động theo quy định tại điều 62 của Bộ Luật Lao động.

C. Nếu vi phạm quy định về thời hạn báo trước thì phải bồi thường cho người sử dụng lao động một khoản tiền lương tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 8. Điều kiện của lao động nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam gồm có điều kiện nào?

A. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có trình độ chuyên môn, tay nghề; có sức khỏe phù hợp với yêu cầu công việc.

B. Không phải là người phạm tội hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài.

C. Có giấy phép lao động do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp, trừ các trường hợp theo quy định tại Điều 172 Bộ luật Lao động.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 9. Những hành vi nào mà người sử dụng lao động không được làm khi giao kết HĐLĐ?

A. Giữ bản chính giấy tờ tùy thân, văn bằng, chứng chỉ của người lao động.

B. Yêu cầu người lao động phải thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tiền.

C. Bấm đảm bằng tài sản khác cho việc thực hiện hợp đồng lao động.

D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 10. Người lao động có quyền giao kết nhiều hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng được không?

A. Có thể giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, nhưng phải bảo đảm thực hiện đầy đủ các nội dung đã giao kết.

B. Chỉ được giao kết hợp đồng lao động với một người sử dụng lao động.

C. Có thể giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động.

D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 11. Người sử dụng lao động có quyền giao kết hợp đồng lao động theo mùa vụ dưới 12 tháng làm những công việc có tính chất thường xuyên từ 12 tháng trở lên không?

A. Được giao kết hợp đồng theo mùa vụ từ 01 tháng đến dưới 12 tháng làm những công việc thường xuyên ổn định.

B. Chỉ được giao kết hợp đồng lao động theo mùa vụ từ 03 tháng đến dưới 06 tháng làm những công việc thường xuyên ổn định.

C. Không được giao kết hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng để làm những công việc có tính chất thường xuyên từ 12 tháng trở lên, trừ trường hợp phải tạm thời thay thế người lao động đi làm nghĩa vụ quân sự, nghỉ theo chế độ thai sản, ốm đau, tai nạn lao động hoặc nghỉ việc có tính chất tạm thời khác.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 12. Hợp đồng lao động gồm những nội dung gì?

A. Tên và địa chỉ người sử dụng lao động hoặc của người đại diện hợp pháp;

B. Họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, địa chỉ nơi cư trú, số chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp pháp khác của người lao động.

C. Công việc và địa điểm làm việc; Thời hạn của hợp đồng lao động; Mức lương, hình thức trả lương, thời hạn trả lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác; Chế độ nâng bậc, nâng lương; Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; Trang bị

bảo hộ lao động cho người lao động; Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế; Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề.

D. Cả A,B và C đều đúng.

Câu 13. Khái niệm Phụ lục hợp đồng?

A. Phụ lục hợp đồng lao động là một bộ phận của hợp đồng lao động và có hiệu lực như hợp đồng lao động.

B. Phụ lục hợp đồng lao động được xem là bản sao hợp đồng lao động.

C. Phụ lục hợp đồng xem là bản Hợp đồng lao động lao động lần thứ hai.

D. Cả A,B và C đều sai.

Câu 14. Mục đích của đối thoại tại nơi làm việc là gì?

A. Đối thoại tại nơi làm việc nhằm chia sẻ thông tin, tăng cường sự hiểu biết giữa người sử dụng lao động và người lao động để xây dựng quan hệ lao động tại nơi làm việc.

B. Đối thoại tại nơi làm việc nhằm bảo đảm việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

C. Đối thoại tại nơi làm việc nhằm thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và xây dựng quan hệ lao động tại nơi làm việc.

D. Đối thoại tại nơi làm việc để xây dựng quan hệ lao động hài hòa tại nơi làm việc.

Câu 15. Tiền lương là gì?

A. Tiền lương là khoản tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động để thực hiện công việc theo thỏa thuận.

B. Tiền lương bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác.

C. Tiền lương trả cho người lao động căn cứ vào năng suất lao động và chất lượng công việc.

D. Cả A và B, C đúng

Câu 16. Tiền lương làm thêm giờ, vào ngày thường, ngày nghỉ có hưởng lương, ngày lễ tết quy định như thế nào?

A. Làm thêm giờ vào ngày thường, ít nhất bằng 150%.

B. Làm thêm giờ Vào ngày nghỉ hằng tuần, ít nhất bằng 200%.

C. Làm thêm giờ Vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ có hưởng lương, ít nhất bằng 300% chưa kể tiền lương ngày lễ, ngày nghỉ có hưởng lương đối với người lao động hưởng lương ngày.